

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HS-ST
Ngày: 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Xuân Đào.

Ông: Hoàng Xuân Hoà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn Sỹ N, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1977 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Sỹ Q (Đã chết) và bà Lê Thị D; có vợ Nguyễn Thị Thanh T và 02 con, cháu lớn sinh năm 2013, cháu nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Bị hại:** Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:** Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1974 (chồng chị T); nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/7/2017, anh Nguyễn Sỹ N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N4 - 4756 (có giấy phép lái xe hạng A1 phù hợp với loại xe đang

điều khiển) đi theo hướng Đông - Tây trên đường Quốc lộ 12A. Khi đến địa phận thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì bị con côn trùng bay vào mắt phải, N không dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe mô tô bằng tay phải, còn tay trái dụi vào mắt của mình. Sau khi dụi mắt xong thì phát hiện cách vị trí N điều khiển xe mô tô khoảng 04 - 05 mét về phía trước có chị Huỳnh Thị T (đang mang thai khoảng 07 tháng) và cháu Hoàng Bảo N1 đang đi bộ bên phải phía trước cùng chiều, cách mép đường bên phải khoảng 01 mét, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xử lý không kịp nên xe mô tô do N điều khiển đã đâm va vào chị T làm chị T ngã xuống đường bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, sau đó chuyển vào bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới. Trong quá trình cấp cứu điều trị đã tiến hành mổ cứu được thai nhi hơn 07 tháng tuổi, còn chị T đến ngày 09/7/2017 thì tử vong, Nguyễn Sỹ N và cháu Nguyễn Bảo N1 bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 146/TT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: chị T bị chấn thương sọ não, vùng thái dương phải sưng nề kích thước 15x13cm, tụ máu dưới da vùng thái dương phải, đỉnh phải và chẩm phải, vỡ xương hộp sọ từ thái dương phải đến chẩm phải dài 8cm. Chấn thương bụng, vỡ lách. Nguyên nhân chết, đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương bụng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Điểm đâm va giữa xe mô tô BKS 73N4- 4756 do Nguyễn Sỹ N điều khiển với chị Huỳnh Thị T trên mặt đường là vị trí vết cà trượt thứ nhất (Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Đông - Tây, lấy cột mốc Km 14 + 500 và mép đường bên phải hướng Đông - Tây làm chuẩn, hiện trường để lại như sau: Cách cột mốc Km 14 + 500 về phía Tây 2,67m là tâm của vết cà trượt thứ nhất trên mặt đường nhựa, vết cà trượt có chiều hướng Đông - Tây, kích thước 0,3 x 0,3cm, cách mép đường bên phải là 01 mét).

Đối với chị T khi đi bộ không đi sát mép đường, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 32 luật Giao thông đường bộ.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Điểm đâm va giữa phương tiện xe mô tô BKS 73N4 - 4756 (mặt nạ xe, bánh xe phía trước) đã đâm va vào cánh tay phải, chân phải của chị Huỳnh Thị T.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ 01 xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu sơn đỏ bạc, BKS 73N4 - 4756; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AV 999040, mang tên Nguyễn Sỹ N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0035354 mang tên Nguyễn Thị Thanh T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô 73N4 - 4756 mang tên Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 02/10/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra quyết định xử lý vật chứng số 86/CSĐT trả lại những vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thanh T. Riêng 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AV 999040, mang tên Nguyễn Sỹ N chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại Huỳnh Thị T cùng với bị cáo Nguyễn Sỹ N đã tiến hành tự nguyện thỏa thuận. Bị cáo Nguyễn

Sỹ N chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình nạn nhân Huỳnh Thị T tổng số tiền 200.000.000 đồng về các khoản chi phí cấp cứu điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi các con và các chi phí hợp lý khác theo đề nghị của gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sỹ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện làm ăn giúp đỡ gia đình và có thời gian quan tâm, thăm hỏi gia đình bị hại.

Đại diện hợp pháp của người bị hại nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sự việc xảy ra là do rủi ro ngoài ý muốn. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo N đã quan tâm thăm hỏi, động viên gia đình và bồi thường đầy đủ tiền cấp cứu điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi các con và các chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của gia đình. Gia đình đã nhận đủ 200.000.000 đồng tiền bồi thường theo thỏa thuận và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ nên gia đình đã làm đơn bãi nại và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có thể miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện làm ăn trả nợ và có thời gian quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi gia đình bị hại và chăm sóc các con của bị cáo.

Bản cáo trạng số 37/VKS-KT ngày 05/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết trong quá trình điều tra, tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AV 999040, mang tên Nguyễn Sỹ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sỹ N đã khai nhận. Vào khoảng 20 giờ ngày 08/7/2017, bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N4 - 4756 lưu thông trên Quốc lộ 12A, theo hướng Đông - Tây. Khi đến địa phận thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình do bất ngờ bị côn trùng bay vào mắt nên đã dùng tay trái dụi mắt, lái xe bằng tay phải nên thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, do đó khi phát hiện phía trước có chị Huỳnh Thị T đi bộ bên đường thì khoảng cách quá gần nên không kịp xử lý. Vì vậy, phía trước xe mô tô BKS 73N4 - 4756 (mặt nạ xe, bánh xe phía trước) do bị cáo điều khiển đã đâm va vào cánh tay phải, chân phải của chị T đang mang thai hơn 07 tháng làm chị T ngã xuống đường. Sau đó được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình và chuyển vào bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, trong quá trình cấp cứu điều trị đã tiến hành mổ cứu được thai nhi, còn chị T do bị chấn thương sọ não, chấn thương bụng quá nặng nên đến ngày 09/7/2017 thì tử vong. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 luật Giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Sỹ N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Bị cáo là người đã có gia đình vợ con, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, được học luật Giao thông đường bộ và cấp giấy phép lái xe hạng A1. Lẽ ra, khi bị côn trùng bay vào mắt bị cáo phải dừng xe để đảm bảo an toàn, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chủ quan, thiếu chú ý tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ nên khi phát hiện chị T và cháu N1 đang đi bộ phía trước cùng chiều quá gần nên không kịp xử lý dẫn đến tai nạn giao thông làm chị T bị thương nặng và chết khi cấp cứu tại bệnh viện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của chị T và làm ảnh hưởng đến tinh thần cho gia đình chị T. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục một phần hậu quả đối với gia đình bị hại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bố và mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, nhì; bị cáo phạm tội lần đầu; bị hại cũng có một phần lỗi; gia đình bị hại có đơn bãi nại và có ý kiến tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự hoặc được cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện làm ăn giúp đỡ gia đình và có thời gian qua lại quan tâm, thăm hỏi gia đình người bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ nên cần áp dụng các điểm b, p khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên nghị cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm của bản thân, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo mình sớm trở thành người Công dân lương thiện có ích cho xã hội và gia đình là phù hợp ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái phát luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận, tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Riêng 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AV 999040, mang tên Nguyễn Sỹ N chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét không cần áp dụng hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, nên nghị cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo N là phù hợp với quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Bị cáo Nguyễn Sỹ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Sỹ N phạm tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2017. Giao bị cáo Nguyễn Sỹ N cho

Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AV 999040, mang tên Nguyễn Sỹ N do sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/8/2012 cho Nguyễn Sỹ N.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nguyễn Sỹ N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- THA phạt tù;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Viết Hải